Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: … tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của học sinh.

- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.

- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong từng tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động điều chỉnh cảm xúc cá nhân.

**3. Phẩm chất**

- Tự giác: HS biết tự giải quyết công việc mà trách nhiệm mình cần phải làm, không cần ai phải nhắc nhở.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học, rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Xác định xem bản thân mình có những nét tính cách cá nhân nào.

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức: KTSS lớp.**

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

**c) Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ GV hô: “Đố bạn, đố bạn”

+ HS hô to: “Đố gì, đố gì”

+ GV đọc câu hỏi.

*Ai là người thật thà nhất lớp.*

*Ai là người tốt bụng trong lớp mình…*

+ Nếu học sinh nào cảm thấy bản thân mình phù hợp với câu hỏi mà giáo viên đưa ra. Học sinh đó sẽ giơ tay thật cao và hô to “Chính là mình đây”.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách.**

**a) Mục tiêu:**Tìm hiểu được một số nét tính cách đặc trưng của cá nhân.

**b) Nội dung:**

- Chỉ ra nét đặc trưng trong tính cách của những người xung quanh.

- Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.

- Chia sẻ những nét tính cách đặc trưng của em.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Giới thiệu trò chơi “Tính cách của bạn”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra luật chơi: Giáo viên sẽ mở một đoạn nhạc ngắn, học sinh trong lớp sẽ truyền tay nhau một bông hoa. Khi nhạc dừng, bông hoa ở trên tay ai, bạn đó sẽ giới thiệu về bản thân bằng 1 tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên trong tên của mình.  VD: Xin chào các em học sinh yêu quý, cô tên là Thảo thật thà!  - HS tham gia trò chơi “Tính cách của bạn”.  - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi thứ 2: “Đoán tính cách”.  Luật chơi:  + Em hãy viết một đặc điểm tính cách hoặc sở thích đặc trưng của bản thân ra mẩu giấy nhỏ, có kí tên.  + Giáo viên đọc đặc điểm đó trước lớp và yêu cầu HS đoán đó là nét tính cách đặc trưng của ai.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày:  ? *Mọi người xung quanh em có nét tính cách đặc trưng nào.*  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chiếu các thông tin về những nét tính cách cá nhân.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Gọi tên một số nét tính cách và mô tả những nét tính cách đó.**  - Nét tính cách tích cực: Hòa đồng, cởi mở, hài hước,…  - Nét tính cách chưa tích cực: Ích kỷ, thiếu kỉ luật,…  - Kết luận: Một biểu hiện hành vi và lời nói có thể xuất hiện ở nhiều nét tính cách khác nhau.  VD: Hay cười sẽ là biểu hiện của nét tính cách cởi mở, tính cách vui vẻ, hài hước hoặc tính cách vô tâm, tính cách thiếu kỉ luật.  Vậy nên, nét tính cách tích cực sẽ là nét tính cách được thể hiện phù hợp với hoàn cảnh và mang lại kết quả tích cực. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh chia sẻ: *Theo em trong cuộc sống sẽ hiện hữu những kiểu tính cách nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi của giáo viên.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Hãy lựa chọn một người mà em yêu quý và tìm hiểu về những đặc điểm tính cách của họ. Mô tả lại những nét đặc trưng trong tính cách của họ bằng một bài viết ngắn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Trình bày và nhận xét.  - HS chia sẻ về nét tính cách đặc trưng của bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Chia sẻ một số nét tính cách của em và mọi người xung quanh em.**  - Tính cách là tính chất, đặc điểm nội tâm của con người, từ đó dẫn tới suy nghĩ, cảm xúc, hành động và lời nói hay còn được định nghĩa là bao hàm tâm trạng, thái độ, ý kiến ​​và được thể hiện rõ ràng nhất trong các tương tác với người khác.  + Đặc trưng của người có nét tính cách hướng nội là thích ở một mình, có khả năng làm việc độc lập, thường có xu hướng tập trung vào nội tâm của bản thân.  + Đặc trưng của người có nét tính cách hướng ngoại là thích giao tiếp với người khác, có khả năng làm việc nhóm cao. |

**Hoạt động 2: Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân thông qua những tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Chỉ ra những thay đổi cảm xúc trong tình huống cụ thể.

- Chia sẻ những tình huống trong cuộc sống khiến em thay đổi cảm xúc.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  Chỉ ra những thay đổi trong cảm xúc của nhân vật trong các tình huống sau:  *Tình huống 1: Cuối tiết học cô giáo trả bài kiểm tra, T bị điểm kém. Đến tiết tiếp theo, T không thể tập trung học được.*  *Tình huống 2: Các bạn lớp em đều rất háo hức với chuyến trải nghiệm vào cuối tuần. Khi cô giáo thông báo vì thời tiết không đảm bảo nên nhà trường hoãn chuyến đi này, không khí trong lớp bỗng chùng hẳn xuống.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cặp đôi trong vòng 1 phút 30 giây.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời học sinh chia sẻ những tình huống trong cuộc sống khiến em thay đổi cảm xúc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Cảm xúc có thể đang bình thường nhưng khi gặp một tình huống trong cuộc sống, cảm xúc của mình sẽ thay đổi.  - Thế giới cảm xúc của con người rất thú vị và cũng phức tạp. Cảm xúc luôn thay đổi do sự thay đổi của môi trường và bản thân. Nhận diện sự thay đổi của cảm xúc là bước đầu giúp chúng ta hiểu bản thân để có thể điều chỉnh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực**

**a) Mục tiêu:**Chia sẻ được cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân và luyện tập điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

- Đóng vai điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong một số tình huống cụ thể.

- Chia sẻ những tình huống mà học sinh đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Viết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân ra giấy nhớ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, HS thảo luận nhóm thống nhất những cách điều chỉnh cảm xúc chung nhất của các thành viên trong nhóm ra chính giữa tờ giấy A2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân.**  - Giải tỏa cảm xúc tiêu cực:  + Thả lỏng cơ thể, tập trung vào hơi thở và thở đều.  + Tâm sự, chia sẻ với người đáng tin cậy…  - Tạo cảm xúc tích cực:  + Tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội với nhóm bạn.  + Làm những việc theo sở thích. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận 04 nhóm trong vòng 2 phút. Xây dựng kịch bản và sắm vai để điều chỉnh cảm xúc trong những tình huống sau:  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  + Tình huống 1: Đi học về, M thấy bàn học của mình bị thay đổi cách sắp đặt khiến M không tìm thấy món đồ mình để trên bàn. M thấy khó chịu và rất muốn hỏi mẹ.  + Tình huống 2: L được một bạn trong lớp nói lại rằng Q đã nói xấu L với các bạn. L nghe vậy gương mặt biến sắc.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS chia sẻ trong nhóm về các tình huống mà HS đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tình huống | Cảm xúc tiêu cực đã có | Nguyên nhân dẫn đến cảm xúc tiêu cực | Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Xây dựng kịch bản, đóng vai điều chỉnh cảm xúc.**  ***Tình huống 1: Gợi ý***  Đi học về, M thấy bàn học của mình bị thay đổi cách sắp đặt khiến M không tìm thấy món đồ mình để trên bàn.  M nghĩ: "Ơ đồ mình để trên bàn đâu rồi nhỉ, chắc là mẹ cất vào đâu đó giúp mình rồi, mình phải xuống hỏi mẹ mới được"  M: "Mẹ ơi, đồ con để ở trên bàn đâu rồi ạ?"  Mẹ: "Mẹ cất giúp con ở trong tủ ấy."  M: "Con cảm ơn mẹ ạ!"  ***Tình huống 2: Gợi ý***  A: “L ơi, hôm qua tớ nghe thấy Q nói xấu cậu với các bạn trong lớp“  Lúc đầu mặt L biến sắc, nhưng lúc sau L mỉm cười và nói:  L: "Cứ kệ cậu ấy đi, tớ nghĩ lời nói xấu của người khác không phải là sự đánh giá chính xác về một ai đó. Chỉ cần mình tin tưởng bản thân mình và phát triển theo hướng tích cực là được" |

**Hoạt động 4: Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh biết tranh biện bảo vệ quan điểm.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về cách thức tranh biện.

- Thực hành tranh biện quan điểm.

- Chia sẻ về một tình huống cụ thể mà học sinh đã tham gia tranh biện.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 3 phút. *Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, HS thảo luận nhóm thống nhất cách tranh biện chung nhất của các thành viên trong nhóm ra chính giữa tờ giấy A2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận.  - GV đặt câu hỏi thêm: Theo em khi tham gia tranh biện cần lưu ý điều gì.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về cách tranh biện**  - Bước 1: Đưa ra ý kiến cá nhân: Đồng tình hay phản đối quan điểm.  - Bước 2: Lập luận cho ý kiến cá nhân. Dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  - Bước 3: Kết luận |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 02 phút.  Thảo luận về cách tranh biện quan điểm: “Dành nhiều thời gian cho thiết bị công nghệ sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình”  + Nhóm 1: Đồng ý quan điểm.  + Nhóm 2: Không đồng ý quan điểm.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  + Đưa ra dẫn chứng, lí lẽ.  + Thống nhất ý kiến.  + Cử đại diện tham gia tranh biện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS tranh biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS. Mời HS chia sẻ một số tình huống cụ thể mà HS đã tham gia tranh biện.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành tranh biện.**  Quan điểm: “Dành nhiều thời gian cho thiết bị công nghệ sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình”. |

**Hoạt động 5: Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh biết thương thuyết trong một số tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về cách thương thuyết.

- Thực hành thương thuyết.

- Chia sẻ về một tình huống cụ thể mà học sinh đã tham gia thương thuyết.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 3 phút. *Tìm hiểu cách thương thuyết.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, HS thảo luận nhóm thống nhất cách tranh biện chung nhất của các thành viên trong nhóm ra chính giữa tờ giấy A2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về cách thương thuyết**  - Xác định mục tiêu thương thuyết.  - Mỗi bên giải thích rõ rang cho sự lựa chọn của mình.  - Trao đổi để đưa ra phương án có lợi cho cả hai bên.  - Khi thương thuyết cần lưu ý:  + Lắng nghe và thể hiện sự đồng cảm với ý kiến của người khác.  + Nói chân thành, từ tốn với thái độ trân trọng. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 02 phút.  Đóng vai thể hiện sự thương thuyết trong tình huống sau:  *Lớp em đang bàn luận về việc lựa chọn đồng phục cho tiết mục đồng diễn thể thao của lớp gồm: quần áo, giày và một số phụ kiện. Có hai nhóm ý kiến khác nhau. Cô giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng vào hôm sau.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  + Đưa ra cách thương thuyết.  + Sắm vau xử lí tình huống.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS. Mời HS chia sẻ một số tình huống cụ thể mà HS đã tham gia thương thuyết.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành thương thuyết.**  Đóng vai thể hiện sự thương thuyết trong tình huống sau:  *Lớp em đang bàn luận về việc lựa chọn đồng phục cho tiết mục đồng diễn thể thao của lớp gồm: quần áo, giày và một số phụ kiện. Có hai nhóm ý kiến khác nhau. Cô giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng vào hôm sau.* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG**

**Hoạt động 6: Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh định hướng được kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.

**b) Nội dung:**

**-** Xác định một số đặc điểm cá nhân mà em thấy cần rèn luyện trong cuộc sống và lập kế hoạch thực hiện.

- Chia sẻ về kế hoạch rèn luyện.

- Thực hiện kế hoạch đã đề ra.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Xác định một số đặc điểm cá nhân mà em thấy cần rèn luyện trong cuộc sống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân: Xác định một số đặc điểm cá nhân mà em thấy cần rèn luyện trong cuộc sống.  - GV: Yêu cầu HS lập kế hoạch thực hiện rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ kế hoạch với các bạn.  - HS: Trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV yêu cầu học sinh về nhà thực hiện kế hoạch đã đề ra và báo cáo kết quả ở tiết học sau. | Mẫu kế hoạch   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Đặc điểm cá nhân cần rèn luyện | Biện pháp khắc phục | Thời gian thực hiện | Kết quả mong đợi | Người/phương tiện hỗ trợ. | |  |  |  |  |  | |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

+ Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

+ Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân.

+ Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

+ Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

+ Biết cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét | **-** Nội dung đánh giá:  + Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  + Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân.  + Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.  + Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  + Biết cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 2: THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI**

Thời gian thực hiện: … tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được cam kết đề ra.

- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Tự giác: HS biết tự giải quyết công việc mà trách nhiệm mình cần phải làm, không cần ai phải nhắc nhở.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

**c) Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ GV hô: “Đố bạn, đố bạn”

+ HS hô to: “Đố gì, đố gì”

+ GV đọc câu hỏi.

*Ai là người chăm chỉ nhất lớp.*

*Ai là người biết giúp đỡ mọi người.*

*Ai là người hoàn thành đúng hạn công việc được giao.*

+ Nếu học sinh nào cảm thấy bản thân mình phù hợp với câu hỏi mà giáo viên đưa ra. Học sinh đó sẽ giơ tay thật cao và hô to “Chính là mình đây”.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.**

**a) Mục tiêu:**HS xác định được biểu hiện của người có trách nhiệm của bản thân và mọi người xung quanh.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ những việc làm cụ thể mà em đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

- Trao đổi về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

- Chia sẻ ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Trong mỗi con người chúng ta ai cũng có những trách nhiệm của bản thân cần thựực hiện. Vậy em hãy kể tên những trách nhiệm của bản thân mà em cần thực hiện.  - GV: Tổ chức tro học sinh tham gia trò chơi “Ong tìm tổ” theo 03 nhóm.  + Luật chơi: Mỗi nhóm nhận 12 chú ong mang thông tin về những hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm của bản thân.  + Chọn 4 chú ong liên quan tới chủ đề của nhóm dán vào bảng phụ.  Nhóm 1: Trách nhiệm với bản thân  Nhóm 2: Trách nhiệm với mọi người xung quanh  Nhóm 3: Trách nhiệm với các hoạt động  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc các nhân và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm và tham gia trò chơi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu các thông tin và nhận xét. | **1. Chỉ ra những trách nhiệm của bản thân mà em cần thực hiện.**  - Trách nhiệm với bản thân.  + Tự chăm sóc sức khỏe.  + Hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Ăn uống đầy đủ.  + Đi ngủ đúng giờ.  - Trách nhiệm với mọi người xung quanh.  + Quan tâm, chăm sóc người thân.  + Giúp đỡ mọi người.  + Tham gia các hoạt động thiện nguyện.  + Giúp ba mẹ nấu cơm.  - Trách nhiệm với các hoạt động.  + Hoàn thành đúng hạn công việc được giao.  + Thực hiện cam kết đề ra.  + Tích cực trong các hoạt động.  + Thực hiện các hoạt động phù hợp với khả năng của bản thân. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh trao đổi những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm của bản thân với bạn bên cạnh?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi, thảo luận cặp đôi trong vòng 2 phút.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời học sinh chia sẻ về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Trao đổi và chia sẻ.**  - Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh: Giúp xây dựng và duy trì các mối quan hệ tốt đẹp. Tăng cường lòng tin và sự tôn trọng từ mọi người xung quanh và giúp đạt được thành công trong cuộc sống. Khắc phục được những khuyết điểm của bản thân mình, tiến bộ từng ngày và nhận được tình yêu thương từ mọi người. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Thể hiện trách nhiệm của bản thân.**

**a) Mục tiêu:**HS biết thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**b) Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Đóng vai thể hiện trách nhiệm của bản thân trong những tình huống cụ thể.

- Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.

- Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện trách nhiệm với bản thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh xác định nhứng việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân thông qua trò chơi ghép nối.  + Luật chơi:  Graphical user interface  Description automatically generated  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Xác định những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.**  - Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực.  - Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hằng ngày.  - Hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận 06 nhóm học sinh thể hiện trách nhiệm của bản thân nếu em là nhân vật trong các tình huống sau:  Nhóm 1 và 2: Tình huống 1  Dạo gần đây việc học tập của M bị sa sút, nhưng M không tỏ ra lo lắng.  Nhóm 3 và 4: Tình huống 2  Trong hoạt động thảo luận của nhóm, Y ngồi nghe lơ đãng và ít tham gia. Khi các bạn để nghị Y đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm thì Y từ chối và đề xuất bạn nhóm trưởng trình bày sẽ tốt hơn.  Nhóm 5 và 6: Tình huống 3  Khi các bạn trong tổ đang quét dọn và trang trí lớp học để chuẩn bị tổ chức kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 thì N và D lại đứng nói chuyện với nhau. Các bạn nhắc nhở thì N bảo: “Các bạn cứ làm đi, chúng mình sẽ làm sau”  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai**  - Tình huống 1: M sau khi thấy bài kiểm tra bị điểm kém thì bắt đầu lo lắng, chú tâm vào việc học hành.  - Tình huống 2: Trong lúc hoạt động nhóm, Y chủ động tham gia đóng góp ý kiến với các bạn, xung phong lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.- Tình huống 3: N và D sau khi bị các bạn nhắc nhở thì xin lỗi mọi người và bắt đầu lại giúp các bạn dọn dẹp và trang trí lớp. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh xác định 03 mục tiêu rèn luyện bản thân em muốn thực hiện trong thời gian gần đây.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhận, xác định mục tiêu.  - GV yêu cầu HS: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đề ra.  - HS: Lập kế hoạch.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết của HS.  - HS: Ghi nhớ.  - GV: Đưa ra hệ thống câu hỏi và nhắc nhở.  + Về nhà em hãy thực hiện kế hoạch đã đề ra và chia sẻ kết quả đạt được với bạn.  + Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện trách nhiệm với bản thân.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân.**  VD: Kế hoạch rèn luyện bản thân  - **Mục tiêu**  Nâng cao sức khỏe.  - **Kế hoạch**  Tập thể dục hằng ngày  - **Thời gian**  30 phút từ 05h30 sáng |

**Hoạt động 3: Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.**

**a) Mục tiêu:**Xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

**b) Nội dung:**Học sinh sắm vai.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm. Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh trong các tình huống.  + Nhóm 1 và 2: Tình huống 1.  + Nhóm 3 và 4: Tình huống 2.  + Nhóm 5 và 6: Tình huống 3.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  TH1: P thấy nhóm bạn bắt nạt một bạn lớp dưới.  TH2: Trong lớp có bạn A bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày.  TH 3: N kể với C về việc mình bị sàm sỡ và cảm thấy rất hoang mang sợ hãi. N yêu cần C giữ bí mật cho mình.  - GV: Hỗ trợ HS nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm trả lời và sắm vai..  - GV mời nhóm đối chứng nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV mời học sinh chia sẻ cảm xúc khi thực hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Tình huống 1: P thấy vậy thì chạy vào can ngăn, khuyên các bạn đừng bắt nạt em nhỏ nữa.  - Tình huống 2: Sau giờ học, các bạn trong lớp rủ nhau mua bánh kẹo hoa quả qua nhà thăm hỏi động viên A, chúc A nhanh khỏi để đi học lại.  - Tình huống 3: C an ủi bạn. Động viên bạn nên nói chuyện này với người lớn. |

**Hoạt động 4: Thực hiện cam kết đề ra.**

**a) Mục tiêu:**Thực hiện được cam kết đã đề ra.

**b) Nội dung:**

- Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.

- Những việc làm để thực hiện cam kết trong một số tình huống cụ thể.

- Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện cam kết đề ra.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc cá nhân.  **-** HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.**  - Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.  + Khả năng thực hiện của bản thân.  + Điều kiện, phương tiện thực hiện.  + Ý chí, nghị lực của bản thân.  + Các kĩ năng: quản lí thời gian, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề,... |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong những tình huống trong SGK.  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  + Nhóm 5,6: Tình huống 3  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc nhóm.  + Tình huống 1: Ba ngày nữa là nhóm phải trình bày báo cáo trước lớp. Nhóm trưởng đề nghị các thành viên đề cử một bạn làm bài trình chiếu sản phẩm và biên tập video clip đã quay để minh hoạ cho bài thuyết trình của nhóm. Em đã mạnh dạn nhận nhiệm vụ này.  **+** Tình huống 2: Bố mẹ rất buồn phiền vì việc chơi điện tử quá nhiều của T. T quyết tâm đặt ra kế hoạch từ bỏ thói quen này.  + Tình huống 3: Khi tham gia hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh, B hứa với các bạn trong nhóm sẽ dành thời gian 1 buổi/ tuần để hỗ trợ các thành viên nâng cao kĩ năng giao tiếp và sẽ bắt đầu ngay vào tuần sau.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và mời nhóm đối chứng bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS. Mời HS chia sẻ cảm xúc khi thực hiện cam kết đặt ra.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tình huống cụ thể.** |

**Hoạt động 5: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh tìm kiếm được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

**b) Nội dung:**

- Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

- Sắm vai.

- Chia sẻ cảm nhận.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt học sinh: Trong cuộc sống em thường gặp những khó khăn khi giải quyết những vấn đề nào.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc cá nhân đưa ra những khó khăn trong giải quyết vấn đề.  - GV: Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.  **-** HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Cách tìm kiếm sự hỗ trợ**  - Xác định khó khăn mà mình đang gặp phải  - Xác định người có thể hỗ trợ  - Bày tỏ khó khăn và mong muốn được hỗ trợ  - Cảm ơn người đã hỗ trợ. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ và giải quyết vấn đề trong các tình huống trong SGK.  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  + Nhóm 5,6: Tình huống 3  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc nhóm.  + Tình huống 1: Em cam kết nộp sản phẩm của nhóm vào tối mai nhưng hiện giờ chưa tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình.  **+** Tình huống 2: Kết quả học tập học kì này của em giảm sút. Em tự hứa với bản thân sẽ không chơi điện tử nữa nhưng em rất khó để vượt qua.  + Tình huống 3: Năm nay, em được bầu làm lớp trưởng. Nhưng gần hai tháng trôi qua, nền nếp của lớp chưa tốt, một số bạn vẫn đi học muộn và chưa hoàn thành bài trước khi đến lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và mời nhóm đối chứng bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS. Mời HS chia sẻ cảm nhận khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn để giải quyết vấn đề.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tình huống cụ thể.**  - TH 1: Thành thật báo với các bạn cùng nhóm rằng mình chưa thể tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình, sau đó sẽ nhờ các bạn giúp đỡ để em làm bản thuyết trình cho kịp hạn nộp bài.  - TH 2: Em sẽ nhờ bố mẹ giúp đỡ, em muốn bố mẹ giữ điện thoại của mình để tập trung học hành.  - TH 3: Em sẽ báo cáo với giáo viên chủ nhiệm. Cùng các bạn và thầy cô đưa ra hướng khắc phục. |

**Hoạt động 6: Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Biết sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**b) Nội dung:**

- Cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện.

- Xây dựng kịch bản, đóng vai.

- Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt học sinh vào hoạt động.  *? Chia sẻ cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện.*  - GV yêu cầu HS xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình: *N thấy em đang rửa rau, vòi nước mở rất to và nước tràn ra ngoài.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS thảo luận nhóm, sắm vai xử lí tình huống.  - GV: Hướng dẫn HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét.  Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt của gia đình em.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình:  + Tăng cường sử dụng ánh sáng, gió tự nhiên.  + Tái chế chai nhựa  + Tự nấu ăn ở nhà |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 7: Lan tỏa giá trị tinh thần trách nhiệm.**

**a) Mục tiêu:**Lan tỏa được giá trị của tinh thần trách nhiệm.

**b) Nội dung:**

**-** Ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm.

- Xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt vào hoạt động: Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm.  - GV chia nhóm yêu cầu học sinh: Xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ và danh ngôn đã sưu tầm.  - HS lập nhóm thảo luận bài thuyết trình.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS thuyết trình.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả | - Ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm.  + Bút sa, gà chết.  + Ai làm người ấy chịu.  + Có gan ăn cướp, có gan chịu đòn. |

**Hoạt động 8: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.

- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh xây dựng các mối quan hệ trong từng tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động xây dựng các mối quan hệ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học, rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Xác định xem bản thân mình có những nét tính cách cá nhân nào.

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS hát bài hát **“Lớp chúng mình”.**

**c) Sản phẩm học tập:**HS hát.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS hát bài hát **“Lớp chúng mình”.**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về các biểu hiện của bắt nạt học đường.

- Trao đổi về cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt học sinh vào bài: Chia sẻ các tình huống bạo lực học đường em đã gặp hoặc chứng kiến.  - GV đưa ra câu hỏi hoạt động cá nhân: Quan sát và chỉ ra dấu hiệu bắt nạt học đường trong các bức tranh dưới đây.  **Graphical user interface, application  Description automatically generated**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm cá nhân và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: Trao đổi về cách phòng, tránh bắt nạt học đường.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Một số tình huống bắt nạt học đường:  + Bạo lực tinh thần.  + Bạo lực thân thể.  **-** Biểu hiện của bắt nạt học đường.  + Tác động vật lí lên bạn.  + Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản của bạn.  + Cô lập bạn…  - Cách phòng, tránh bắt nạt học đường.  + Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của bắt nạt học đường.  + Điều chỉnh cảm xúc và có phản ứng phù hợp khi có nguy cơ bị bắt nạt.  + Chia sẻ thông tin với người tin cậy khi có nguy cơ bị bắt nạt.  + Tìm kiếm sự hỗ trợ khi bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến người khác bị bắt nạt. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối.**

**a) Mục tiêu:**Biết cách từ chối trong các tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

**-** Xác định những tình huống cần từ chối.

- Chia sẻ một số tình huống và cách em đã từ chối trong tình huống đó.

- Trao đổi về những cách từ chối trong những tình huống khác nhau.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Trong các tình huống sau đây, tình huống nào cần sự từ chối.*  + Khi các bạn trong lớp yêu cầu em thực hiện những việc vượt quá khả năng của bản thân.  + Khi một nhóm bạn trên mạng xã hội yêu cầu em chia sẻ về một thông tin có thể gây tổn hại cho người khác.  + Khi bạn nhờ em hỗ trợ một nhiệm vụ học tập phù hợp với khả năng của em.  + Khi người quen nhờ em làm một việc vào lúc em đang rất bận.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - GV: Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trao đổi xác định những tình huống cần từ chối ở mục 1, nhiệm vụ 2, SGK T25.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV: Mời HS chia sẻ một số tình huống và cách em từ chối trong tình huống đó.  → Từ những ví dụ cụ thể yêu cầu HS rút ra kết luận về cách từ chối.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | \* Các bước từ chối  Bước 1: Nhận diện các tình huống cần từ chối.  - Từ chối trực tiếp: TH gây hại cho mình và người khác.  - Từ chối trì hoãn: Khi không có điều kiện thực hiện. Cần thời gian suy nghĩ.  - Từ chối đàm phán: Khi có phương án thay thế.  Bước 2: Xác định cách từ chối phù hợp.  - Từ chối trực tiếp: Nói không trong các TH gây hại cho mình và người khác.  - Từ chối trì hoãn: Đề nghị cho thêm thời gian suy nghĩ, hoặc điều kiện hỗ trợ.  - Từ chối đàm phán: Đề xuất tìm người thay thế hoặc đổi nhiệm vụ phù hợp hơn.  Bước 3: Thực hiện theo cách đã xác định. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Thực hành kĩ năng từ chối**

**a) Mục tiêu:**Học sinh rèn luyện được kĩ năng từ chối trong các tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Đóng vai thực hành từ chối trong 1 số tình huống cụ thể.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi.  Trao đổi về cách từ chối khéo léo trong các tình huống sau:  Tình huống 1: Được đề nghị làm những việc vượt quá khả năng của bản thân.  Tình huống 2: Bị dụ dỗ làm những việc gây tổn hại đến mình và người khác.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và trả lời nhanh câu hỏi.  - Yêu cầu học sinh đóng vai thực hành kĩ năng từ chối trong những tình huống sau:  + Nhóm 1 và 2: Nhóm của T được phân công làm một dự án và T là nhóm trưởng. Khi T phân công, một bạn nói: "Cậu làm hộ tớ đi, chúng ta là bạn thân mà!"  + Nhóm 3 và 4: Hôm nay, B rủ H đi chơi điện tử trong khi H chưa làm xong bài tập: "H ơi, trò chơi điện tử này hay lắm đấy, đi chơi với mình đi!"  + Nhóm 5 và 6: Bạn rủ A tham gia câu lạc bộ nhưng A chưa biết thông tin về câu lạc bộ và muốn tìm hiểu thêm trước khi trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  Mời HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi từ chối trong các tình huống khác nhau trong cuộc sống.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường trong các tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Đóng vai thực hành

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm xây dựng kịch bản và đóng vai từng nhân vật trong tình huống sau để rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.  *H vốn nhút nhát, không biết cách hoà mình vào tập thể nên bị bạn bè cô lập. Q chơi với H kèm điều kiện mỗi ngày H phải tặng cho Q một món đồ. M ngồi cùng bàn với H và biết Q bắt nạt H nhưng nghĩ không liên quan đến mình nên không nói gì.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm xây dựng kịch bản và sắm vai.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Hoạt động 5: Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.

- Đóng vai.

- Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: *Chia sẻ những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Trao đổi về một tình huống thể hiện sự tự chủ của bản thân em với bạn bên cạnh.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời theo gợi ý:  + Tình huống đó là gì.  + Biểu hiện của sự tự chủ mà em đã thể hiện trong tình huống đó.  + Bài học mà em rút ra được thông qua tình huống.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ**  *Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ:*  - Chủ động tham gia các hoạt động tập thể ở trường.  - Kiểm soát được cảm xúc, hành vi của bản thân trong mối quan hệ.  - Thương lượng để tìm ra cách giải quyết khi bất đồng ý kiến…  VD tình huống tự chủ: Bạn bè rủ đi chơi game nhưng em không đi. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, sắm vai xử lí tình huống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:    - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của em khi tự chủ các mối quan hệ trong đời sống.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai.**  - Tình huống 1: Em sẽ chủ động đến bắt chuyện, làm quen với H. Giới thiệu H với các bạn cùng lớp để bạn có thể nhanh chóng hòa nhập.  - Tình huống 2: Em sẽ khuyên N đừng làm như vậy mà hãy lại hẹn bạn nói chuyện đàng hoàng để giải quyết. |

**Hoạt động 6: Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội**

**a) Mục tiêu:**Học sinh thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**b) Nội dung:**

**-** Biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội.

- Đóng vai nhân vật trong các tình huống.

- Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trên mạng xã hội.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân. Quan sát hình ảnh và xác định những vấn đề nảy sinh trên mạng xã hội.  A picture containing graphical user interface  Description automatically generated  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - GV: Xác định những việc mà em đã làm thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội.  Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về cách thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | **1. Xác định vấn đề**  - Vấn đề nảy sinh trên mạng xã hội:  + Bạo lực mạng  + Thông tin chưa đúng  + Lừa đảo qua mạng…  - Tự chủ trong xây dựng mối quan hệ trên mạng.  + Kết bạn với những người bạn phù hợp mà mình đã biết thông tin.  + Từ chối kết bạn với người lạ.  - Tự chủ trong giải quyết vấn đề.  + Chia sẻ các thông tin khi đã tìm hiểu kĩ.  + Bình luận tích cực bài viết của người khác.  + Bảo mật tài khoản mạng xã hội của mình, tránh để người xấu lợi dụng. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận 06 nhóm trong vòng 2 phút.  **Thảo luận giải quyết các vấn đề sau:**   * Nhóm 1,2: Tình huống 1 * Nhóm 3,4: Tình huống 2 * Nhóm 5,6: Tình huống 3   → Sắm vai giải quyết vấn đề các tình huống trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Đóng vai giải quyết vấn đề.**  - TH 1: Em cần hỏi kĩ thông tin về nhóm kín đó (có bao nhiêu thành viên, mục đích chính của nhóm kín là gì, trong nhóm chia sẻ nội dung gì,...) rồi mới quyết định có tham gia hay không.  - TH 2: Em sẽ từ chối tham gia chia sẻ và bình luận bài viết đó vì làm như vậy là vi phạm quyền riêng tư và gây tổn thương đến danh dự, hình ảnh của bạn A. Đó là một hành động không tốt và có thể gây thêm tổn thương đến bạn A. Thay vào đó, em sẽ đề nghị nhóm bạn nên gỡ bài viết.  - TH 3: Em sẽ trực tiếp nhắn tin hoặc liên lạc với người bạn của mình để hỏi họ về nội dung bài đăng và yêu cầu gỡ bài đăng đó. Họ có thể đang có hiểu lầm về em hoặc đã nói sai về em. |

**Hoạt động 7: Xây dựng và giữ gìn tình bạn.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ về những điều mà tình bạn đã mang lại cho em.

- Chia sẻ về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- Đóng vai.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Tình bạn là một mối quan hệ không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người. Vậy tình bạn mang lại cho em những gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc các nhân trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  ? *Chỉ ra những khó khăn trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 HS  ? *Trao đổi về những việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn.*  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ - Trao đổi.**  - **Tình bạn** có ý nghĩa và vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống: Một tình bạn đẹp sẽ là chỗ dựa tinh thần vững chãi và là điểm tựa của mỗi con người trong những lúc gặp khó khăn hoạn nạn. Hơn nữa, người bạn tốt là người giúp đỡ ta bằng năng lực của họ để ta vượt qua khó khăn. Ngoài ra, chúng ta có thể học hỏi nhiều điều hay lẽ phải từ những người bạn chân chính, cùng nhau phát triển hơn.  - Khó khăn trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn:  + Ít chia sẻ với bạn.  + Khó khăn trong cách diễn đạt dễ dẫn đến hiểu lầm.  + Ít tham gia các hoạt động tập thể.  - Những việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn:  + Thể hiện thái độ, suy nghĩ của mình một cách tích cực với bạn.  + Chấp nhận sự khác biệt trong sở thích, tính cách và quan điểm của bạn.  + Lắng nghe và phản hồi tích cực với những góp ý và chia sẻ của bạn.  + Bình tĩnh giải thích khi trải qua bất hòa với bạn. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh sắm vai xử lí tình huống:  Tình huống: P và H là hai người bạn thân từ những năm học trước. Đầu năm học này, gia đình P gặp khó khăn nên P phải chuyển trường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và xử lí tình huống- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời và sắm vai.  - GV mời nhóm đối chứng nhận xét, bổ sung.  - HS: Chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về tình bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai.**  Bạn bè là nghĩa tương thân  Khó khăn, thuận lợi ân cần có nhau.  Bạn bè là nghĩa trước sau  Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai. |

**Hoạt động 8: Thực hiện các việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.**

**a) Mục tiêu:**Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**b) Nội dung:**

**-** Trao đổi về xây dựng truyền thống nhà trường.

- Thiết kế hoạt động phù hợp để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- Tham gia hoạt động và chia sẻ cảm xúc.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Cách xây dựng truyền thống nhà trường.*  - GV: Yêu cầu HS thiết kế tập san với chủ đề “Tôn sư trọng đạo”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây đưa ra những việc làm góp phần xây dựng nhà trường.  - HS thiết kế tập san theo gợi ý sau:  + Nội dung: Khoảnh khắc đáng nhớ trong quá trình học tập, kỉ niệm về thầy cô,…  + Hình thức: Bài văn, thơ, ảnh chụp cùng thầy cô, tranh vẽ, trình bày ra giấy A4.  + Chia sẻ: Cả lớp sẽ gắn các tờ giấy A4 thành tập san, trang trí bìa và chia sẻ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời và chia sẻ tập san của lớp.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét. Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia hoạt động.  - GV chốt kiến thức | \* Cách xây dựng truyền thống nhà trường:  **-** Tìm hiểu truyền thống nhà trường thông qua các nguồn thông tin khác nhau.  - Thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần xây dựng và phát triển truyền thống nhà trường.  - Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường. |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 9: Lan tỏa giá trị tình bạn.**

**a) Mục tiêu:**Lan tỏa được giá trị của tình bạn.

**b) Nội dung:**

**-** Làm bộ sưu tập lan tỏa giá trị tình bạn.

- Giới thiệu bộ sưu tập.

- Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm làm được.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh: Làm bộ sưu tập lan tỏa giá trị tình bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý sau:  A computer screen shot of a computer screen  Description automatically generated  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Giới thiệu bộ sưu tập và chia sẻ cảm xúc với sản phẩm làm ra.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  - GV chốt kiến thức |  |

**Hoạt động 10: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 4: SỐNG HÒA HỢP TRONG GIA ĐÌNH**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.

- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình.

- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động liên quan đến chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem một đoạn video về gia đình.

**c) Sản phẩm học tập:**HS phát biểu cảm nghĩ khi xem xong đoạn video đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem video.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.**

**a) Mục tiêu:**Biết được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng.

- Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh thảo luận cặp đôi:  ? Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng.  ? Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Những việc làm để người thân hài lòng.  + Chăm sóc người thân bị ốm  + Cùng nhau làm việc nhà  - Những lời nói để người thân hài lòng.  + Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.  + Hỏi thăm, chia sẻ khi người thân có chuyện buồn. |

**Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.**

**a) Mục tiêu:**Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**b) Nội dung:**

- Đóng vai.

- Chia sẻ tình huống cụ thể của bản thân.

- Chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh thảo luận cặp đôi:  Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ trong tranh lại mang đến niềm vui cho bố mẹ.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm sắm vai xử lí tình huống:  TH 1: Khi mẹ hỏi kĩ về mối quan hệ bạn bè của em.  TH 2: Khi bố gợi ý em tham gia sinh hoạt ở câu lạc bộ mà em không mong muốn.  TH 3: Khi đi học về em nhìn thấy mâm cơm chị đã chuẩn bị sẵn sàng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ:  + Chia sẻ những tình huống mà em đã có những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.  + Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - TH 1: Em sẵn sàng chia sẻ với mẹ.  - TH 2: Em sẽ chia sẻ với bố rằng câu lạc bố ấy không phù hợp với em, và mong bố ủng hộ em.  - TH 3: Em sẽ cảm ơn chị gái vì đã nấu cho em một bữa cơm ngon. |

**Hoạt động 3: Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và khả năng thuyết phục người thân.

**b) Nội dung:**

- Thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

- Đóng vai thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình trong những tình huống cụ thể.

- Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi học sinh tôn trọng ý kiến của mọi người.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi:  *? Theo em những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm cá nhân và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận 06 nhóm: Đóng vai thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.  + Nhóm 1 và 2: Tình huống 1 SGK.  + Nhóm 3 và 4: Tình huống 2 SGK.  + Nhóm 5 và 6: Tình huống 3 SGK.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Chia sẻ cảm xúc của những thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Biểu hiện thể hiện sự tôn trọng ý kiến và thuyết phục người thân.  + Đặt mình vào vị trí của người thân.  + Chăm chú lắng nghe  + Phản hồi tích cực những gì người thân nói.  + Thể hiện ý kiến của bản thân một cách lễ phép. |

**Hoạt động 4: Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh thực hiện được cách thuyết phục người thân trong gia đình.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về cách thuyết phục người thân.

- Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống cụ thể.

- Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân ở những tình huống trong gia đình em.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi. *Trao đổi về cách thuyết phục người thân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cặp đôi, thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Cách thuyết phục người thân.**  - Chuẩn bị kĩ vấn đề cần thuyết phục  - Lựa chọn thời điểm thích hợp để thuyết phục.  - Tạo hứng thú với người nghe.  - Trình bày vấn đề rõ ràng và trực tiếp.  - Tôn trọng ý kiến và tìm ra điểm chung với người được thuyết phục.  - Sử dụng dẫn chứng lập luận kèm theo quan điểm của mình. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm: Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân.  + Nhóm 1 và 2: T rất thích cắt tóc ngắn nhưng mẹ lại không đồng ý. Mẹ nói với T: “Cắt tóc ngắn nhìn không hợp với khuôn mặt của con, mẹ nghĩ con nên để tóc dài sẽ đẹp hơn”.  + Nhóm 3 và 4: Bạn B rủ em cùng học nhóm với bạn. Em rất thích học cùng B vì bạn có cách học tập rất hiệu quả. Tuy nhiên, bố mẹ em cho rằng học nhóm chỉ là cái cớ để hai bạn đi chơi với nhau.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành**  - Tình huống 1: T nên trình bày với mẹ một cách chân thành về lý do tại sao T muốn cắt tóc ngắn. T giải thích cho mẹ thấy rằng T đã tìm hiểu và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định cắt tóc, thuyết phục mẹ rằng kiểu tóc ngắn có thể phù hợp với T.  - Tình huống 2: Em cần giải thích cho bố mẹ rằng bọn em đi học cùng nhau thật, có thể lấy dẫn chứng là em tiến bộ rõ rệt, đạt điểm cao, được cô giáo khen,... để bố mẹ tin tưởng. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thực hành nhóm 04 học sinh. Thảo luận nhóm lựa chọn một tình huống cần thuyết phục người thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thống nhấtlựa chọn tình huống.  - HS Xây dựng kịch bản thuyết phục:  + Viết rõ tình huống cần thuyết phục.  + Viết rõ lời nói cần thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân ở gia đình em** |

**Hoạt động 5: Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh biết sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.

**b) Nội dung:**

- Lập thời gian biểu cho các công việc cần làm trong gia đình.

- Thực hiện các công việc trong thời gian biểu và chia sẻ kết quả.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Em thường thực hiện những công việc nào trong gia đình?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi của giáo viên.  - GV: Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình.  - HS: Lập thời gian biểu theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | |  |  |   - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả.  Yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch và chia sẻ kết quả ở buổi học sau.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Công việc cần làm trong gia đình: Nấu cơm, rửa bát, quét nhà, trồng rau,… |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Triển lãm hình ảnh gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh tham gia triển lãm hình ảnh gia đình.

**b) Nội dung:**

- Lựa chọn và làm sản phẩm để tham gia triển lãm.

- Giới thiệu sản phẩm trưng bày.

- Chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia triển lãm.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện trước nhiệm vụ ở nhà: Lựa chọn và làm sản phẩm để tham gia triển lãm như ảnh chụp, câu chuyện kể, đoạn phim ngắn,…  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị trước sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho HS tham gia triển lãm, thuyết trình sản phẩm.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả. Mời học sinh chia sẻ cảm xúc khi tham gia triển lãm.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Triển lãm hình ảnh gia đình. |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

+ Chia sẻ được những việc làm lời nói để người thân hài lòng.

+ Thực hiện được những việc làm lời nói để người thân hài lòng.

+ Thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

+ Thể hiện được khả năng thuyết phục người thân.

+ Sắp xếp và hoàn thành được các công việc trong gia đình.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI KINH DOANH**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lập kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.

- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh chi tiêu cá nhân trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động liên quan đến kinh doanh.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem một đoạn video quảng cáo

**c) Sản phẩm học tập:**HS phát biểu cảm nghĩ khi xem xong đoạn quảng cáo đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem video.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:**Lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ ý tưởng kinh doanh.

- Những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh.

- Chỉ ra ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Chia sẻ một số ý tưởng kinh doanh của em.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: *Theo em những yếu tố nào ảnh hưởng đến kinh doanh.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc các nhân chia sẻ một số ý tưởng kinh doanh.  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  Từ đó HS chia sẻ ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Một số ý tưởng kinh doanh của học sinh:  + Làm và bán các loại bánh.  + Làm và bán sản phẩm thủ công.  - Những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh:  + Ý tưởng kinh doanh.  + Nhu cầu của khách hàng.  + Tiếp thị, quảng cáo sản phẩm.  - Ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh:  + Xác định hướng đi đúng đắn trong kinh doanh.  + Đưa ra các cách kinh doanh hiệu quả.  + Thu hút các nhà đầu tư.  + Đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch.  + Xác định rõ ràng các mức chi phí cho mỗi hoạt động. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.**

1. **Mục tiêu:**

- Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.

- Rèn luyện để trở thành những người tiêu dùng thông minh.

**b) Nội dung:**

**-** Chia sẻ về cách tiếp thị, quảng cáo.

- Phỏng vấn về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của cá nhân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời câu hỏi.  *Em hãy kể tên các kênh tiếp thị, quảng cáo dễ tiếp cận tới người tiêu dùng?*  *Theo em khi tiếp thị, quảng cáo có những cách nào để kích thích nhu cầu của người mua?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây và trả lời câu hỏi.  - GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 học sinh. Lần lượt từng học sinh trong nhóm sắm vai phóng viên, đặt câu hỏi cho các thành viên trong nhóm.  + Câu hỏi 1: Những đặc điểm nào của tiếp thị, quảng cáo dễ ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu của bạn?  + Câu hỏi 2: Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của bạn là gì? Ví dụ.  + Câu 3: Những ảnh hưởng của tiếp thị và quảng cáo đến quyết định mua sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Các kênh tiếp thị, quảng cáo:  **+** Tờ rơi  + Quảng cáo trên ti vi, mạng xã hội.  + Hội trợ, triển lãm sản phẩm  - Cách kích thích nhu cầu người mua khi tiếp thị quảng cáo: Khuyến mãi, giới thiệu giá trị mới, điểm đặc biệt của sản phẩm…  - Những đặc điểm nào của tiếp thị, quảng cáo dễ ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu: Xuất hiện mọi lúc, mọi nơi, mô tả ngắn gọn về giá trị của sản phẩm,..  - Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu:  + Tích cực: Chỉ rõ công dụng sản phẩm, địa chỉ bán,…  + Tiêu cực: Người mua không kiểm soát được chi tiêu của bản thân.  - Ảnh hưởng của tiếp thị và quảng cáo đến quyết định mua sản phẩm.  + Nảy sinh nhu cầu mua khi thấy quảng cáo.  + Mua nhiều hơn số lượng cần khi thấy khuyến mại.  + Những hình ảnh, thông điệp hay âm thanh được truyền tải trong quảng cáo có thể tạo ra sự tò mò và quan tâm đến sản phẩm. Điều này giúp sản phẩm được chú ý và khách hàng sẽ có xu hướng tìm hiểu về sản phẩm hơn.  + Giúp so sánh sản phẩm với các sản phẩm khác. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Quyết định chi tiêu không phụ thuộc vào tiếp thị quảng cáo.**

**a) Mục tiêu:**

- Đưa ra quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.

**b) Nội dung:**

**-** Quyết định chi tiêu trong một số tình huống cụ thể.

- Thực hành tư vấn cho các bạn về quyết định chi tiêu phù hợp, không bị phụ thuộc vào tiếp thị, quảng cáo.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 học sinh. Xử lí tình huống: M và H rủ nhau đi siêu thị. Ở đây có rất nhiều sản phẩm với chương trình khuyến mãi hấp dẫn.  *Nếu là M và H trong tình huống này, em tính đến những yếu tố nào để quyết định chi tiêu. Vì sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm: Xử lí tình huống.  - GV yêu cầu học sinh thực hành tư vấn cho các bạn về quyết định chi tiêu phù hợp không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Những việc cần làm trước khi chi tiêu:  + Xác định rõ nhu cầu.  + Tìm hiểu kĩ thông tin sản phẩm định mua.  + Cập nhật thông tin ưu đãi cho sản phẩm. |

**Hoạt động 4: Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

**b) Nội dung:**

**-** Thảo luận về các nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.

- Lập kế hoạch kinh doanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Theo em những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh là gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi.  - GV: Yêu cầu học sinh lập kế hoạch kinh doanh theo gợi ý sách giáo khoa.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh:  + Sản phẩm kinh doanh  + Đối tượng khách hàng  + Hình thức kinh doanh  + Phương thức quảng cáo và vốn đầu tư  + Chi phí nguyên vật liệu  + Giá của sản phẩm |

**Hoạt động 5: Giới thiệu kế hoạch kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh giới thiệu được kế hoạch kinh doanh của bản thân.

**b) Nội dung:**

**-** Trình bày kế hoạch kinh doanh.

- Tham khảo ý kiến đóng góp cho kế hoạch kinh doanh của cá nhân.

- Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Mời học sinh trình bày kế hoạch kinh doanh của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị kế hoạch kinh doanh để trình bày.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS hoàn thiện, chỉnh sửa kế hoạch kinh doanh cho phù hợp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Phụ lực kế hoạch kinh doanh:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phân tích nhu cầu thị trường, ý tưởng kinh doanh và mục tiêu cần đạt** | Em nhận thấy các bạn học sinh trong trường rất thích các món ăn vặt vào giờ ra chơi, nhưng những món ăn đó lại không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, em có ý tưởng rủ thêm một số bạn trong lớp bán đồ ăn nhẹ. Mục tiêu sau khi hội chợ kết thúc là có một số tiền ủng hộ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường. |
| **Xác định sản phẩm kinh doanh** | Cơm cuộn, tokbokki |
| **Xác định nhân sự tham gia kế hoạch kinh doanh** | Lập nhóm bạn có cùng mong muốn làm từ thiện từ việc kinh doanh trong dịp hội chợ. |
| **Huy động vốn, phân bổ kinh phí** | Vốn đầu tư ban đầu có thể huy động từ tiền tiết kiệm của các bạn trong nhóm, có thể vay bố mẹ,... Sau đó, lập bảng kế hoạch tài chính, cân đối chi và thu. |
| **Cách tiếp thị, quảng cáo** | Làm gian hàng đẹp, màu sắc bắt mắt để thu hút khách; truyền thông về ý nghĩa của gian hàng và giới thiệu về món ăn. |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh chia sẻ được những kinh nghiệm của bản thân trong lập kế hoạch kinh doanh.

**b) Nội dung:**

**-** Trao đổi về những bài học kinh nghiệm cho việc lập kế hoạch kinh doanh.

- Chia sẻ những bài học về việc lập kế hoạch kinh doanh với người thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Thảo luận nhóm 4 học sinh. Lần lượt từng học sinh trong nhóm sắm vai phóng viên, đặt câu hỏi cho các thành viên trong nhóm.  Câu hỏi 1: Bạn đã từng lập kế hoạch kinh doanh chưa?  Câu hỏi 2: Bạn có thể chia sẻ một số kinh nghiệm khi lập kế hoạch kinh doanh không?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm theo gợi ý của giáo viên.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS về nhà chia sẻ kinh nghiệm lập kế hoạch kinh doanh với người thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Mục tiêu kinh doanh phải cụ thể.  - Sản phẩm kinh doanh phải phù hợp với nhu cầu của thị trường  - Xác định rõ các khoản thu, chi. |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

**+** Em nhận ra được ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân

+ Em có quyết định chi tiêu phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo.

+ Em lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi của mình.

+ Em chia sẻ được kinh nghiệm về việc lập kế hoạch kinh doanh của mình/

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 6: THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn.

- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Giới thiệu được cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thực hiện được việc bảo tồn cảnh quan/

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đuổi hình bắt chữ.

**c) Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi đoán những từ khóa:

+ Môi trường.

+ Cảnh quan.

+ Cộng đồng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.**

**a) Mục tiêu:**HS tìm hiểu được các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

**b) Nội dung:**

- Kể về những hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

- Chia sẻ những việc làm của em góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Trái tim yêu thương”.  **Yêu cầu:** Lần lượt 4 nhóm kể tên các hoạt động thiện nguyện mà các em có thể tham gia.  + Thời gian: 2 phút.  + Nhóm kể được bao nhiêu đáp án đúng sẽ được số điểm tương ứng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm chia sẻ về các hoạt động thiện nguyện.  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  + Thời gian: 2 phút. Thảo luận nhóm đôi. *Những việc làm của em góp phần phát triển cộng đồng tại địa phương.*  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Hoạt động phát triển cộng đồng:  + Chăm sóc người già neo đơn.  + Quyên góp quần áo ấm cho trẻ em vùng cao.  + Ủng hộ đồ dùng học tập cho trẻ em nghèo.  + Vệ sinh môi trường.  + Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.**

**a) Mục tiêu:**HS lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.

**b) Nội dung:**

- Xây dựng một hoạt động kế hoạch thiện nguyện phù hợp.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện và chia sẻ kết quả.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: HS lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  + Thời gian: 2 phút. Lựa chọn một kế hoạch thiện nguyện phù hợp với khả năng của em.  + Xây dựng kế hoạch thiện nguyện theo gợi ý.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - Yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch thiện nguyện và chia sẻ kết quả đạt được ở tiết học sau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Hoạt động 3: Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Học sinh tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

**b) Nội dung:**

- Thảo luận về những việc làm học sinh có thể tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

- Đóng vai xử lí tình huống cụ thể.

- Chia sẻ cảm nhận.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Chia sẻ những hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương em có thể tham gia.  + Bước 1: Thảo luận cặp đôi 2 phút. Viết ra giấy nhớ.  + Bước 2: Thảo luận nhóm 3 phút. Thống nhất dán những ý kiến chung ra giấy A2.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và đưa ra cách tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.  Các nhóm trình bày kết quả dưới dạng sơ đồ tư duy.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV sử dụng vòng quay may mắn gọi 1 nhóm bất kì trình bày.  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  Yêu cầu HS về nhà tham gia hoạt động giáo dục truyền thống phù hợp với em và chia sẻ kết quả.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương**  + Giáo dục truyền thống văn hóa.  + Giáo dục truyền thống nhân đạo.  + Giáo dục nghề truyền thống. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đưa ra lời khuyên cho M và K thực hiện một số việc làm góp phần giáo dục truyền thống của địa phương cho 2 tình huống trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.  + Tình huống 1: Tại địa phương M có một nghề truyền thống nhưng đã bị mai một, chỉ còn một số ít hộ dân đang cố gắng duy trì. M cũng cho rằng nghề này không có hiệu quả nên không cần giữ gìn nó.  + Tình huống 2: K hát rất hay nhưng không muốn tham gia câu lạc bộ văn nghệ truyền thống. Bạn ấy cho rằng những bài hát đó quá xưa và không hiện đại.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời, sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của em khi thực hiện những hoạt động giáo dục truyền thống của địa phương mà em tham gia.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai**  - TH 1: Nghề truyền thống là di sản văn hóa của địa phương nền cần giữ gìn. M nên:  + Tham gia các diễn đàn để giới thiệu nghề truyền thống đến mọi người.  + Tìm kiếm các hình thức tiếp thị, quảng bá nghề truyền thống: Video, chụp ảnh, trang web,…  - TH 2:  + Giải thích cho K thấy được giá trị văn hóa, nghệ thuật của những bài hát cổ điển, tình ca, dân ca…  + Nhờ sự hỗ trợ của những chuyên gia trong lĩnh vực văn nghệ truyền thống để giúp đỡ K… |

**Hoạt động 4: Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.**

1. **Mục tiêu:**

- HS thể hiện được tình yêu danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương qua những hình ảnh cụ thể.

**b) Nội dung:**

**-** Thảo luận về sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- Thiết kế và trình bày sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- Trình bày sản phẩm đã thiết kế.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Thảo luận nhóm thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  Hình thức: Video, powerpoint, tranh vẽ, tập san,…  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm theo gợi ý sau:  + Lựa chọn danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.  + Tìm kiếm dữ liệu, nội dung về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.  + Lựa chọn hình thức thiết kế sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | **-** Tiêu chí đánh giá sản phẩm:  + Hình thức đẹp mắt: 20 điểm  + Nội dung rõ ràng, đúng chủ đề: 40 điểm.  + Người báo cáo: Truyền cảm: 20 điểm.  + Đặt câu hỏi cho nhóm bạn: 10 điểm.  + Phản biện tốt: 10 điểm. |

**Hoạt động 5: Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn.**

**a) Mục tiêu:**

- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn.

**b) Nội dung:**

**-** Chuẩn bị tổ chức sự kiện.

- Tổ chức sự kiện.

- Chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức sự kiện.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Thảo luận nhóm về kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm theo gợi ý  - GV hỏi đáp nhanh: Trong các hành động sau đây, hành động nào giúp bảo tồn danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  + Chặt phá rừng.  + Phát triển du lịch gắn liền với bảo vệ môi trường.  + Thường xuyên bảo vệ, tu bổ di tích, cảnh quan thiên nhiên.  + Vứt rác đúng nơi qui định.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn  - HS chia sẻ về kết quả tổ chức sự kiện và kinh nghiệm tổ chức sự kiện mà học sinh tham gia.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Kế hoạch tổ chức:  + Mục đích tổ chức  + Người tổ chức  + Thời điểm và không gian tổ chức  + Nội dung và hình thức tổ chức  + Phân công nhiệm vụ |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Duy trì hoạt động phát triển cộng đồng.**

**a) Mục tiêu:**Hoạt động này giúp học sinh duy trì được nhứng hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

**b) Nội dung:**

- Những hoạt động phù hợp với lứa tuổi để duy trì việc phát triển cộng đồng.

- Chia sẻ kết quả thực hiện việc duy trì tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh quan sát video và kể tên những hoạt động phát triển cộng đồng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát video và trả lời câu hỏi.  - GV: Em hãy nêu thêm một số nội dung hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương?  - HS: Trả lời  - GV: Trao đổi với bạn bên cạnh về những việc em có thể tham gia để phát triển cộng đồng ở địa phương?  - HS: Trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  Yêu cầu HS về nhà tham gia hoạt phát triển cộng đồng ở địa phương và chia sẻ kết quả.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Nội dung hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương:  + Phòng, chống tệ nạn xã hội.  + Phát triển kinh tế.  + Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa.  + Nâng cao sức khỏe tinh thần. |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá**

**a) Mục tiêu:**

- Đánh giá được kết quả trải nghiệm cuối chủ đề.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |
| 1 | Em tìm hiểu được các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương |
| 2 | Em lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện |
| 3 | Em đã tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương |
| 4 | Em đã thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương |
| 5 | Em tham gia tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương |
| 6 | Em chia sẻ được về cách bảo tồn vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương |

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**CHỦ ĐỀ 7: TRUYỀN THÔNG PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra tại địa phương trong một số năm.

- Lập và thực hiện kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

- Tham gia hoạt động giáo dục đề phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Biết cách giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức được sự kiện giới thiệu về cách đề phòng thiên tai.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem một đoạn video gợi ý về một số laoị hình thiên tai ở Việt Nam.

**c) Sản phẩm học tập:**HS nhận diện được nội dung của bài học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem video.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương.**

**a) Mục tiêu:**HS biết cách sưu tầm tài liệu về một số loại thiên tai tại địa phương.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi cách sưu tầm tài liệu thiên tai ở địa phương.

- Xác định các loại tài liệu lưu giữ thông tin về thiên tai ở địa phương.

- Xây dựng công cụ khảo sát về thực trạng thiên tai tại địa phương.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Địa phương em thường xảy ra những loại thiên tai nào?  **Yêu cầu:** Trao đổi về cách sưu tầm tài liệu thiên tai ở địa phương.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi của giáo viên.  - HS thảo luận nhóm: Xây dựng công cụ khảo sát về thực trạng thiên tai ở địa phương em theo gợi ý SGK.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Gợi ý sưu tầm tài liệu về một số loại hình thiên tai tại địa phương như:  + Sạt lở đất.  + Ngập lụt  + Hạn hán…  - Nguồn thông tin để sưu tầm về những tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra tại đia phương.  + Báo chí địa phương  + Truyền hình địa phương  + Phỏng vấn người dân địa phương |

**Phụ lục phiếu khảo sát**

Địa phương: Hà Nội

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU KHẢO SÁT**  **(Thực trạng thiên tai ở địa phương)** | | | | | | |
| 1. Mức độ thường xuyên của các hiện tượng thiên tai ở địa phương | | | | | | |
| **TT** | **Loại thiên tai** | **Chưa có (Chưa từng xảy ra)** | **Hiếm khi (Rất ít khi xảy ra)** | **Thỉnh thoảng (Khoảng 4 - 5 năm 1 lần)** | **Thường xuyên (Vài ba năm 1 lần)** | **Rất thường xuyên (Mỗi năm ít nhất 1 lần)** |
| 1 | Lũ lụt |  | x |  |  |  |
| 2 | Bão |  | x |  |  |  |
| 2. Xác định mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương theo các mức sau:  (1. Không thiệt hại; 2. Rất nhẹ; 3. Nhẹ; 4 Nặng; 5. Rất nặng) | | | | | | |
| **TT** | **Loại thiên tai** | | **Con người** | **Tài sản** | **Công trình** | **Môi trường** |
| 1 | Lũ Lụt | | 2 | 3 | 2 | 3 |
| 2 | Bão | | 3 | 3 | 3 | 4 |
| 3. Những biện pháp mà địa phương đã sử dụng để phòng tránh thiên tai?  A. Trồng rừng phủ xanh đồi trọc  B. Tăng cường truyền thông, giáo dục phòng tránh thiên tai cho người dân.  C. Chủ động nâng cấp nhà cửa, công trình đảm bảo an toàn khi có thiên tai.  D. Lập kế hoạch phòng tránh, ứng phó với thiên tai địa phương.  E. Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai.  G. Biện pháp khác: .................................... | | | | | | |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương.**

**a) Mục tiêu:**HS sưu tầm được tài liệu về một số loại thiên tai tại địa phương.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện sưu tầm tài liệu.

- Thiết kế bảng kết quả sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương.

- Chia sẻ kết quả sưu tầm về thiên tai ở địa phương.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Yêu cầu:HS sưu tầm tài liệu.  + Chỉ rõ nguồn cung cấp thông tin về thiên tai.  + Sưu tầm và phân loại thông tin, hình ảnh theo loại thiên tai.  + Xác định mục đích sử dụng các tài liệu thu thập được.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm sưu tầm tài liệu ở nhà và thiết kế bảng kết quả sưu tầm tài liệu về thiên tai tại địa phương.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời. Chia sẻ kết quả sưu tầm tài liệu thiên tai ở địa phương.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Gợi ý bảng kết quả sưu tầm tài liệu.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Tên bài báo, hình ảnh, video. | Nội dung | Nguồn | |  |  |  |  | |

**Hoạt động 3: Viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra tại địa phương.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Học sinh viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

**b) Nội dung:**

- Lựa chọn hình thức báo cáo.

- Thực hiện viết báo cáo.

- Trình bày báo cáo trước lớp.

**c) Sản phẩm học tập:**Báo cáo của học sinh.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Báo cáo về bài sưu tầm thông tin.  + Hoạt động: 04 nhóm  + Hình thức: Powerpoint, video, bài thuyết trình, tập san, áp phích,…  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và lựa chọn hình thức báo cáo trơớc từ nhà.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm viết báo cáo theo gợi ý SGK.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra tại địa phương. |

**Hoạt động 4: Thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.**

**a) Mục tiêu:**Hoạt động này giúp học sinh thiết kế được sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.

**b) Nội dung:**

- Xác định hình thức thiết kế.

- Chia sẻ về sản phẩm đã thiết kế.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi.  Chia sẻ một số biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai mà em biết?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành nhiệm vụ.  - GV: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Xác định và thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.  - HS: Thảo luận nhóm và thiết kế sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Sản phẩm truyền thông: Băng rôn, áp phích, tranh vẽ, powerpoint,… |

**Hoạt động 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết lập và thực hiện kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

**b) Nội dung:**

**-** Lựa chọn và chia sẻ hình thức truyền thông.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông với hình thức đã lựa chọn.

- Thực hiện hoạt động truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Thảo luận nhóm lựa chọn một trong số những hình thức tuyên truyền sau đây.  + Truyền thông trên mạng xã hội  + Truyền thông trực tiếp  + Truyền thông qua tài liệu, áp phích  + Truyền thông qua cuộc thi  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm lựa chọn hình thức và xây dựng kế hoạch truyền thông theo hình thức đã chọn.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Yêu cầu HS về nhà thực hiện hoạt động truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | Kế hoạch truyền thông mẫu  Mục tiêu: Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về những biện pháp đề phòng lũ lụt nhằm chủ động ứng phó kịp thời để giảm nhẹ rủi ro do lũ lụt gáy ra.  Đối tượng: Người đân ở địa phương.  Thời gian: Sáng thứ Bảy ngày...  Địa điểm: Nhà văn hoá thôn  Người hỗ trợ: Cán bộ phường, xã, thôn...  Nội dung:  - Thực trạng về lũ lụt ở địa phương trong ba nảm trở lại đây;  - Biện pháp đề phòng và giám nhẹ rủi ro khi gặp lũ lụt:  - Lợi ich khi thực hiện tốt công tác phòng, chống lũ lụt.  - Hình thức thực hiện: Thuyết trình kết hợp với trưng bày các sản phẩm, hình ảnh liên quan.  Phân công thưc hiện:  - Chuấn bị chương trình: Cả nhóm.  - Dẫn chương trình: Trưởng nhóm.  - Thuyết trình: Thành viên nhóm. |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh tham gia hoạt động giáo dục đề phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

**b) Nội dung:**

**-** Kể tên những hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh phát động nhằm hưởng ứng phong trào bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.

- Tham gia hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh phát động nhằm hưởng ứng phong trào bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.

- Chia sẻ kết quả những việc làm đã tham gia.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Tham gia trò chơi ghép nối.  Graphical user interface  Description automatically generated with low confidence  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tham gia trò chơi.  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động: “Đại sứ học đường trong đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.”  + Mục tiêu: Tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến đề phòng thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Nâng cao ý thức, thực hiện tuyên truyền đến mọi người”.  + Hình thức dự thi: Bài viết, tranh, thơ, ảnh,…  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Những hoạt động của Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh để đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai:  + Tổ chức các cuộc thi.  + Quyên góp ủng hộ.  + Khắc phục hậu quả thiên tai… |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá**

**a) Mục tiêu:**

- Đánh giá được kết quả trải nghiệm cuối chủ đề.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |
| 1 | Em sưu tầm được tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương. |
| 2 | Em viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương |
| 3 | Em thiết kế được sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương |
| 4 | Em xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai ở địa phương |
| 5 | Em tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường về phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. |

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 8: TÌM HIỂU NGHỀ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lập được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Nêu được những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với nghề trong xã hội hiện đại.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm tìm hiểu về các nghề trong xã hội hiện đại.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức trò chơi: “Đoán nghề”.

Luật chơi:

- Lớp chia thành 03 đội thi. Các thành viên trong đội cử 1 đại diện lên bảng bốc thăm một nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Sau đó diễn đạt nghề đó bằng hành động, không sử dụng lời nói.

- Thành viên trong đội ở bên dưới đoán nghề.

- Trong thời gian 2 phút, đội nào đoán được nhiều tên nghề hơn thì đội đó chiến thắng.

**c) Sản phẩm học tập:**HS nhận diện được nội dung của bài học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra luật chơi.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Khám phá một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**HS xác định được những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

- Xác định những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Chia sẻ hiểu biết về những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Yêu cầu HS tham gia trò chơi “Em biết được bao nhiêu nghề trong xã hội hiện đại”.  **Yêu cầu:**  + Lớp chia thành hai đội thi. Các thành viên trong đội nối tiếp nhau lên bảng ghi tên nghề mà mình biết.  + Cả lớp cùng đếm số lượng nghề của mỗi đội.  + Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiều tên nghề hơn thì đội đó chiến thắng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tham gia trò chơi để xác định được những nghề trong xã hội hiện đại.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Chia sẻ hiểu biết của em về những nghề trong xã hội hiện đại dưới đây:  + Nhà lập trình các ứng dụng.  + Nhà thiết kế thời trang.  + Nhân viên môi giới bất động sản.  + Nhà sinh vật học.  + Nhiếp ảnh gia.  + Nhà tâm lí học.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Trong xã hội hiện đại có rất nhiều nghề phổ biến khác nhau, mỗi nghề đều có vị trí riêng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội.  + Hướng dẫn viên du lịch.  + Nhà lập trình ứng dụng.  + Nhà thiết kế thời trang.  - Ví dụ nghề nhà báo:  + Cập nhật tin tức nhanh, chính xác, kịp thời.  + Các tin tức hot, có tính thời sự cao.  + Thông thạo ngoại ngữ, tin học. Bài báo viết ra cần có sức hút cao. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Học sinh biết một số thông tin cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

- Lựa chọn một nghề phổ biến mà em biết và mô tả những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của nghề đó.

- Chia sẻ những thông tin về đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của nghề mà em đã tìm hiểu được.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo cặp đôi: Lựa chọn 1-2 nghề phổ biến mà em biết để mô tả về nghề đó.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Tên nghề | Việc làm đặc trưng | |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và mô tả việc làm đặc trưng của một số nghề.  ? *Xác định trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của một số nghề phổ biến mà em đã lựa chọn ở trên.*  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | TT | Tên nghề | Việc làm đặc trưng | | 1 | Nhân viên làm đẹp. | - Tư vấn cho khách hàng cách làm đẹp.  - Sử dụng các loại máy móc để chăm sóc sắc đẹp. |   - Trang thiết bị, dụng cụ lao động:  + Mĩ phẩm  + Máy hút mụn  + Mãy xông hơi  + Mát mát xa… |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Xác định những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**Hoạt động này giúp học sinh xác định phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

- Chỉ ra những thách thức có thể gặp phải của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng bài thuyết trình về những thách thức có thể gặp phải của nghề em yêu thích trong tương lai.

- Trình bày bài thuyết trình.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Thảo luận 04 nhóm  + Lựa chọn một nghề mà các em biết.  + Lần lượt học sinh trong nhóm chia sẻ về những thách thức của nghề đó trong xã hội hiện đại.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và chia sẻ về những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại.  + Trao đổi về những thách thức đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại.  + Các nhóm thống nhất nhiệm vụ thảo luận ra giấy A2. Trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân:  + Em yêu thích nghề nghiệp nào?  + Nghề nghiệp đó có những thách thức như thế nào trong xã hội hiện đại.  + Em cần chuẩn bị những gì cho bản thân sau khi tìm hiểu những thách thức của nghề nghiệp đó trong xã hội hiện đại.  - HS hoàn thiện bài thuyết trình và chuẩn bị báo cáo.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Nghề công an:  + Đối mặt với nhiều nguy hiểm.  + Tính kỉ luật cao.  - Thách thức đối với người làm nghề công an:  + Công nghệ luôn thay đổi.  + Áp lực công việc lớn.  + Sự cạnh tranh cao. |

**Hoạt động 4: Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

**-** Lựa chọn một số nghề trong xã hội hiện đại và xác định những yêu câu về phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

- Chỉ ra những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

- Chia sẻ những đặc điểm của học sinh phù hợp với phẩm chất, năng lực của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Lựa chọn một số nghề trong xã hội hiện đại và xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của nghề đó.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân và hoàn thành nhiệm vụ.  - GV: Tổ chức cho HS thảo luận 04 nhóm và chia sẻ với các bạn trong nhóm:  + *Chia sẻ những phẩm chất và năng lực cần có đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại.*  *+ Xác định một số phẩm chất, năng lực của bản thân có thể đáp ứng với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Phẩm chất:  + Kiên trì, nhẫn lại trong công việc.  + Có trách nhiệm cao trong công việc.  + Tôn trọng người khác.  - Năng lực:  + Thích ứng nhanh với sự thay đổi.  + Sử dụng công nghệ thông tin.  + Khả năng hợp tác, làm việc với người khác.  + Khả năng sử dụng ngoại ngữ. |

**Hoạt động 5: Đánh giá việc rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

- Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

- Chia sẻ cảm xúc sau khi rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân.  A. Thực hiện tốt.  B. Đã thực hiện.  C. Chưa thực hiện.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mục tiêu | Tự đánh giá | Đề xuất biện pháp cải thiện | |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân.  - GV tổ chức cho HS: Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân để phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại..  Mục tiêu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Biện pháp thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kết quả | |  |  |  |   - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân. Chia sẻ cảm xúc sau khi rèn luyện thành công một phẩm chất hay năng lực theo yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Ví dụ phẩm chất và năng lực: Năng lực tiếng anh.  - Cách rèn luyện: Đọc sách, truyện bằng Tiếng Anh. Tham gia câu lạc bộ giao tiếp Tiếng Anh.  - Thời gian: 30 phút/ mỗi ngày. Tham gia câu lạc bộ vào cuối tuần. |

**Hoạt động 6: Thiết kế sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

**-** Lập danh mục những ngành nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

- Lựa chọn hình thức và thiết kế sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS thảo luận 04 nhóm: Lập danh mục những ngành nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  + Tên nghề nghiệp  + Những việc làm đặc trưng  + Trang thiết bị và dụng cụ lao động.  + Yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và lập danh sách danh mục nghề trong xã hội hiện đại.  - GV tổ chức cho HS lựa chọn hình thức và thiết kế sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 7: Tổ chức giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh tự tin giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.

**b) Nội dung:**

**-** Xây dựng nội dung giới thiệu.

- Giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.

- Chia sẻ cảm xúc sau khi nghe giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Xây dựng nội dung giới thiệu  + Sử dụng cuốn sổ tay giao tiếp.  + Sưu tầm tranh, ảnh về nghề.  + Sử dụng đoạn phim ngắn minh họa.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Báo cáo sản phẩm.  - GV: Tổ chức 06 nhóm. Lần lượt từng học sinh trong nhóm giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại.  → Lựa chọn bài thuyết trình hay nhất nhóm báo cáo trước lớp.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  Chia sẻ cảm xúc của em sau khi nghe giới thiệu về nghề trong xã hội hiện đại.  - GV chốt kiến thức | - Sử dụng cuốn Sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại đã làm để giới thiệu.  - Sưu tầm tranh, ảnh về nghề trong xã hội hiện đại.  - Sử dụng các đoạn phim ngắn minh hoạ về nghề. |

**Hoạt động 8: Tự đánh giá**

**a) Mục tiêu:**

- Đánh giá được kết quả trải nghiệm cuối chủ đề.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |
| 1 | Em nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. |
| 2 | Em xác định được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. |
| 3 | Em lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. |
| 4 | Em xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại |
| 5 | Em tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại. |

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

**CHỦ ĐỀ 9: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP**

Thời gian thực hiện:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Định hướng các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.

- Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì và sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng người lao động.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Biết định hướng các môn học hướng nghiệp trong tương lai.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem một đoạn video ngắn về xu thế nghề nghiệp những năm gần đây.

**c) Sản phẩm học tập:**HS nhận diện được nội dung của bài học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem video.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Học sinh biết được các môn học tư chọn và bắt buôc ở trường THPT theo định hướng nghề nghiệp.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ hứng thú về các môn học.

- Xác định những môn học liên quan đến hướng nghiệp.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh:  + Môn học bạn thích nhất là gì. Vì sao?  + Môn học bạn cảm thấy khó học nhất. Vì sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh.  - HS chia sẻ về môn học liên quan đến hướng nghiệp.  + Em yêu thích nghề nghiệp nào trong xã hội hiện đại.  + Để phù hợp với nghề mà em yêu thích, theo em cần học tốt môn học nào?  + Theo em học tốt môn KHTN sẽ phù hợp với nghề nào?  → Tìm hiểu các môn học ở trường THPT có liên quan đến hướng nghiệp.  - HS thảo luận cặp đôi: Tư vấn lựa chọn môn học liên quan đến hứng thú nghề nghiệp của các bạn trong tình huống sau:  *M có hứng thú với những nghề thuộc công nghệ thông tin. Hãy tư vấn cho M lựa chọn các môn học để rèn luyện.*  → Bạn M nên chăm chỉ môn Toán, Tin và Ngoại ngữ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  Mời HS chia sẻ định hướng các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp của bản thân.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Môn học: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.  Định hướng nghề nghiệp  + Nhà văn, nhà báo.  + Nhà tâm lí học.  + Nhân viên về kinh doanh và quản lí.  - Môn học: Hóa, Lí, Sinh  + Bác sĩ, kĩ sư.  + Y tá, nhà hóa học pha chế.  - Môn học: Công nghệ, Tin học và Nghệ thuật  + Kĩ thuật viên xây dựng công trình; nhà thiết kế thời trang,… |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp a) Mục tiêu:**HS xây dựng và thực hiện được khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

**b) Nội dung:**

- Lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

- Xây dựng câu hỏi cho phiếu khảo sát hứng thú nghề nghiệp.

- Thực hiện khảo sát.

- Chia sẻ kết quả khảo sát về hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Yêu cầu HS thảo luận nhóm thống nhất lập kế hoạch khảo sát về hứng thú nghề nghiệp. **Yêu cầu:** Khảo sát trực tiếp học trực tuyến qua công cụ google form.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát.  + Thống nhất câu hỏi khảo sát.  + Xác định đối tượng HS được khảo sát.  + Xác định thời gian thực hiện khảo sát.  + Thực hiện khảo sát với công cụ đã thiết kế và hình thức đã lựa chọn.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  Chia sẻ hứng thú về nghề nghiệp của học sinh trong trường:  + Nhóm nghề mà học sinh hứng thú.  + Hoạt động nghề nghiệp và môi trường làm việc mà học sinh hứng thú.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **Lưu ý khi thực hiện khảo sát:**  - Cười nói vui vẻ, tạo thiện cảm và trình bày mong muốn khảo sát.  - Nói lời cảm ơn khi kết thúc khảo sát. |

**Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.**

**a) Mục tiêu:**Hoạt động này giúp học sinh xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

**b) Nội dung:**

- Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

- Thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp.

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khí thưc hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp theo các bước gợi ý trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.  - GV: Tổ chức cho HS về nhà thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp đã xâu dựng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Gợi ý kế hoạch học tập hướng nghiệp:  + B1: Xác định tên các nghề mà mình hứng thủ và yêu cầu về phẩm chất, năng lực  của nghề đó.  + B2: Xác định mục tiêu học tập hướng nghiệp của bản thân:  Chỉ ra điểm mạnh của bản thân trong học tập các môn học;  Lựa chọn các môn học hướng nghiệp;  Đặt mục tiêu cần đạt của các môn học hướng nghiệp.  + B3: Liệt kê những thuận lợi, khó khăn khi học tập các môn học hướng nghiệp.  + B4: Đề xuất các hoạt động học tập để phát huy những thuận lợi và khắc phục  + B5: Lập thời khóa biểu, sắp xếp các hoạt động học tập 1 cách khoa học, có tính khả thi.  + B6: Lựa chọn công cụ, tìm sự hỗ trợ của mọi người để thực hiện các hoạt động học tập hướng nghiệp. |

**Hoạt động 4: Rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc.**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc.

**b) Nội dung:**

**-** Chia sẻ về các biện pháp rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc.

- Đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc ở một số tình huống cụ thể.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Thảo luận 04 nhóm.  + Nhóm 1 và 2: Chia sẻ về các biện pháp rèn luyện sức khỏe.  + Nhóm 3 và 4: Chia sẻ về các biện pháp rèn luyện độ bền trong công việc.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu của giáo viên.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe, độ bền trong công việc ở những tình huống sau:  + Nhóm 1 và 2: N rủ M dậy sớm để đánh cầu lông. M thực hiện được hai buổi rồi bảo N: “Vì dậy sớm nên khi vào giờ học tớ buồn ngủ lắm, tớ không đi cùng cậu nữa đâu”.  + Nhóm 3 và 4:  L và H đang cùng nhau thực hiện nhiệm vụ nhóm giao đòi hỏi sự tập trung và cẩn thận. Nhưng cứ làm được một lúc, H lại mất tập trung, kêu mệt và dễ nổi cáu khi nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Nhóm báo cáo, nhóm đối chứng nhận xét.  - GV: Mời học sinh  + Chia sẻ về kết quả rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì và sự chăm chỉ của em.  + Tư vấn cách rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì và sự chăm chỉ cho các bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Rèn luyện sức khoẻ thường xuyên thông qua các hoạt động:  + Duy trì chế độ ăn uống hợp lí, cân bằng giữa các loại thực phẩm, uống đủ nước và hạn chế dùng thực phẩm đóng lạnh, đó ăn nhanh có chứa chất báo quản,...  + Nghỉ ngơi đấy đủ, chế độ sinh hoạt hợp lí,  - Rèn luyện nâng cao độ bền thông qua các hoạt động:  + Nâng cao dẫn cường độ tập thể dục  + Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, tích cực tìm kiếm các tài liệu học tập. |

**Hoạt động 5: Rèn luyện tính kiên trì và sự chăm chỉ trong công việc.**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách rèn luyện tính kiên trì và sự chăm chỉ trong công việc.

**b) Nội dung:**

**-** Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

- Đề xuất các biện pháp rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong một số tình huống.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc theo gợi ý trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân và xây dựng kế hoạch.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Đề xuất các biện pháp rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc ở những tình huống sau:  + Nhóm 1 và 2: A đặt mục tiêu cải thiện kĩ năng nghe tiếng Anh của bản thân. A lập kế hoạch mỗi ngày dành 30 phút để luyện nghe tiếng Anh trên mạng xã hội. Tuy nhiên, thực hiện được mấy ngày thì A thấy nản vì hằng ngày còn phải làm bài tập của các môn học khác,... A cảm thấy không có đủ thời gian để thực hiện mục tiêu đề ra.  + Nhóm 3 và 4: Hằng ngày, B thường ít tham gia vào những công việc gia đình, B lấy lí do còn phải làm bài tập và làm việc nhóm với bạn. Chị của B nhắc nhở em cần dành thời gian dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc vườn cây chứ không chỉ có mỗi học. B thấy không vui vì nghĩ rằng chị bắt mình thường xuyên làm việc nhà.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Nhóm báo cáo, nhóm đối chứng nhận xét.  - GV: Mời học sinh  + Chia sẻ những biện pháp mà em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ để đạt mục tiêu đề ra.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Những biện pháp rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.  + Lập kế hoạch và xác định mục tiêu rõ ràng  + Luôn đặt mục tiêu cao hơn so với khả năng hiện tại của mình và cố gắng để đạt được chúng  + Luôn kiên trì và không bỏ cuộc |

**Hoạt động 6: Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thể hiện được sự tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.

**b) Nội dung:**

**-** Thảo luận về cách thể hiện thái độ tôn trọng mọi lao động nghề nghiệp trong thực tiễn cuộc sống.

- Chia sẻ những tình huống cụ thể thể hiện thái độ tôn trọng nghề nghiệp.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  Timeline  Description automatically generated with medium confidence  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi của giáo viên.  ? *Chia sẻ về cách thể hiện thái độ trong mọi lao động nghề nghiệp trong thực tiễn cuộc sống.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận 04 nhóm. Thể hiện sự tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp trong những tình huống sau:  + Nhóm 1 và 2: Giờ ra chơi, H thấy các bạn thản nhiên đi giày bẩn vào khu vực cô lao công vừa mới lau dọn xong. Một bạn còn nói:"Không sao, tí nữa cô ấy còn lau lại mà"  + Nhóm 3 và 4: N chia sẻ với M mong muốn trở thành nhân viên văn phòng mà không thích làm những công việc tay chân.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Một nhóm báo cáo, nhóm đối chứng nhận xét.  - Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi ai nhanh hơn để củng cố nội dung hoạt động.  Trong vòng 2 phút: Lần lượt 4 nhóm thảo luận đưa ra những câu ca dao, tục ngữ nói về sự tôn trọng đối với lao động.  Nhóm nào đưa ra được nhiều, chính xác số câu ca dao, tục ngữ là nhóm chiến thắng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  Chia sẻ những tình huống em đã thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.  - GV chốt kiến thức | - Những việc làm thể hiện sự tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp:  + Lễ phép khi đi qua họ  + Không trêu họ vì nghề nghiệp của họ.... |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 7: Giới thiệu một sản phẩm về nghề mà em hứng thú.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh giới thiệu được sản phẩm về nghề mà học sinh hứng thú.

**b) Nội dung:**

**-** Lựa chọn và thực hiện loại sản phẩm giới thiệu nghề mà học sinh hứng thú.

- Chia sẻ sản phẩm đã làm.

**c) Sản phẩm học tập:**Sản phẩm giới thiệu nghề.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS: Lựa chọn sản phẩm giới thiệu về nghề mà em hứng thú.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện sản phẩm theo gợi ý sách giáo khoa.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Chia sẻ sản phẩm đã làm.  - GV: Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Chia sẻ về sản phẩm đã làm  + Giới thiệu về nghề.  + Thể hiện thái độ tôn trọng với nghề.  + Cảm xúc sau khi thực hiện sản phẩm. |

**Hoạt động 8: Tự đánh giá**

**a) Mục tiêu:**

- Đánh giá được kết quả trải nghiệm cuối chủ đề.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |
| 1 | Em định hướng được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp |
| 2 | Em xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường |
| 3 | Em xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân |
| 4 | Em thực hiện rèn luyện sức khoẻ, độ bền trong công việc |
| 5 | Em thực hiện rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc |
| 6 | Em thể hiện được thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. |
| 7 | Em giới thiệu được một sản phẩm về nghề mà em hứng thú. |

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**TẠM BIỆT LỚP 8**

Thời lượng 01 tiết (Tiết 35)

**Hoạt động 1: Chia sẻ những kỉ niệm của em về năm học lớp 8**

**a) Mục tiêu**

- Hoạt động này giúp gợi lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học.

**b) Nội dung**

- Em nhớ nhất câu chuyện nào của lớp mình.

- Người bạn nào tạo cho em ấn tượng sâu sắc trong năm học lớp 8.

- Kỷ niệm nào về thầy cô sẽ làm em nhớ mãi.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chúc thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp hát bài hát “Lớp chúng mình”  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi theo 3 câu hỏi trong sách giáo khoa.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** GV mời 1 số HS chia sẻ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV theo dõi, nhận xét, khích lệ học sinh  - GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp | - HS nhận nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trả lời  - HS: Ghi nhớ |

**Hoạt động 2: Nhìn lại kêt quả đạt được và xây dựng kế hoạch hoạt động hè**

**a) Mục tiêu**

**-** Giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.

**b) Nội dung**

**-** Em đã có thay đổi đặc biệt nào trong năm học lớp 8.

- Chia sẻ những bài học, kinh nghiệm em rút ra cho bản thân sau năm học lớp 8.

- Kế hoạch hoạt động hè.

**c) Sản phẩm**

**-** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chúc thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia nhóm: 4 nhóm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được: Học tập, thể thao, hoạt động xã hội, thi cử…  **-** GV yêu cầu thảo luận nhóm về kế hoạch hè của mình và các bạn.  - GV: Yêu cầu từng cá nhân HS viết bản kế hoạch hè.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** GV mời 1 số HS chia sẻ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV theo dõi, nhận xét, khích lệ học sinh  - GV căn dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè.  - GV cho cả lớp cùng hát bài hát tạm biệt | - HS nhận nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trả lời  - HS: Ghi nhớ  - HS hát bài hát yêu thích |

**Cảm ơn quý thầy/cô đã tin tưởng chuyển giao giáo án. Chúc quý thầy/cô sức khỏe, thành công!**

**Đông Hải!**